

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 20/2017/DS-PT
Ngày: 17/7/2017

V/v: tranh chấp hợp đồng vay tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chất.

Các thẩm phán: Bà Lê Thị Thanh Thủy và ông Nguyễn Huy Hiệu.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đào Chính Hướng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phạm Thị Thùy
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở, Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2017/DS-PT ngày 01 tháng 6 năm 2017 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”. Do bản án sơ thẩm số 01/2017/DS-ST ngày 05/4/2016 của Tòa án nhân dân huyện Thanh H bị kháng cáo, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 20/2017/QĐ-PT ngày 12/6/2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2017/QĐ-PT ngày 27/6/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phùng Văn T, sinh năm 1983 ;

Trú tại : thôn TK, xã TH, huyện TH, tỉnh HD; (có mặt)

- Bị đơn: Anh Trịnh Thế H, sinh năm 1979 ;

Trú tại : thôn TK, xã TH, huyện TH, tỉnh HD; (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :

+ Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1990 ; (có mặt)

+ Chị Vũ Thị H1, sinh năm 1981 ; (có mặt)

Đều trú tại : thôn TK, xã TH, huyện TH, tỉnh HD.

- Người làm chứng :

+ Anh Phạm Văn D; (vắng mặt)

+ Anh Trịnh Văn Đ1, sinh năm 1984 ; (vắng mặt)

+ Anh Trịnh Xuân Đ2, sinh năm 1979 ; (vắng mặt)

+ Anh Trịnh Văn H2, sinh năm 1985 (Có mặt);

+ Anh Phùng Văn T2, sinh năm 1958 ; (vắng mặt)
Đều trú tại : thôn TK, xã TH, huyện TH, tỉnh HD.
- ***Người kháng cáo:*** Anh Trịnh Thế H và chị Vũ Thị H1 – Bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nguyên đơn là anh Phùng Văn T trình bày như sau:

Anh là người làm thuê cho anh H trong việc thu mua gia súc. Ngày 22/3/2015 (âm lịch) anh H có gọi điện cho anh vay tiền để mua lợn thịt, anh nói với anh H chỉ có 80.000.000đ, anh H nhất trí và nói chiều cầm đi cho anh mượn. Trưa cùng ngày, anh mang số tiền ra ngã ba xã Thanh Hồng đưa cho anh H2 (em anh H) 80.000.000đ vì anh H nói đưa tiền vay cho anh H2, với sự chứng kiến của anh Điềm và anh Đình, còn việc anh H2 đưa tiền cho anh H lúc nào anh không biết.

Tháng 8, tháng 9/2015, anh và vợ anh đến đòi tiền, anh H chối cãi không vay số tiền 80.000.000đ. Sau khi có ý kiến của những người làm chứng xác nhận và công an huyện Thanh Hà xác minh làm rõ sự việc thì anh H thừa nhận có vay 80.000.000đ của anh nhưng cho rằng đã trả anh số tiền vay rồi. Nay anh yêu cầu vợ chồng anh H chị H1 phải trả số tiền trên, anh không yêu cầu trả lãi.

Theo bị đơn anh Trịnh Thế H trình bày như sau:

Vào khoảng giữa tháng 3 (âm lịch) năm 2015 do thiếu tiền lấy hàng anh có vay anh T 80.000.000đ. Khi vay anh T đưa tiền cho anh H2 và anh H2 đưa tiền cho anh. Đến chiều tối cùng ngày tại bãi An Lão, Hải Phòng các chủ hàng trả tiền, thì vợ anh là chị H1 đã trả tiền cho anh T, việc trả tiền anh không chứng kiến chỉ nghe vợ anh nói lại, việc trả tiền cho anh T không viết giấy biên nhận. Anh xác định đã trả số tiền cho anh T nên anh không nhất trí yêu cầu khởi kiện của anh T đòi anh 80.000.000đ.

Chị Nguyễn Thị N (vợ anh T) là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Chị không chứng kiến sự việc anh T cho anh H vay tiền, nhưng sau đó anh T về có nói cho chị biết về việc cho anh H vay số tiền 80.000.000đ. Sau đó, vợ chồng chị đã đến đòi anh H nhiều lần nhưng không trả. Nay anh T yêu cầu anh H trả số tiền vay, chị nhất trí và yêu cầu vợ chồng anh H chị H1 phải trả số tiền 80.000.000đ cho vợ chồng chị.

Chị Vũ Thị H1 (vợ anh H) là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Chị không chứng kiến việc anh H vay tiền của anh T nhưng được anh H nói lại là vay 80.000.000đ của anh T để mua hàng. Đến chiều tối hôm vay tiền, tại bãi An Lão, Hải Phòng anh H đưa toàn bộ số tiền hàng cho chị kiểm đếm và nói “*hôm nay vay 80.000.000đ của anh T, em soạn trả nó*”. Sau đó, tôi soạn tiền và xếp thành 10.000.000đ/1 cọc và đưa cho T 8 cọc thành 80.000.000đ ngoài cửa nhà có sự chứng kiến của anh H2 và anh D ngồi trong nhà nhìn thấy. Nay anh T yêu cầu vợ chồng chị phải trả số tiền vay chị không nhất trí.

Tại bản án sơ thẩm số 01/2017/DS-ST ngày 05/4/2017, Tòa án nhân dân huyện Thanh H quyết định:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phùng Văn T.
- Buộc anh Trịnh Thế H và chị Vũ Thị H1 (tức Hải) phải trả cho anh Phùng Văn T chị Nguyễn Thị N số tiền 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng). Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, nghĩa vụ phải chịu tiền lãi chậm trả và trách nhiệm thi hành án.

Ngày 17/4/2017, anh Trịnh Thế H và chị Vũ Thị H1 kháng cáo với nội dung: Không nhất trí với bản án sơ thẩm buộc anh H chị H1 phải trả anh T chị N số tiền 80.000.000đ.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn là anh Phùng Văn T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và xác định ngày 20/3 (âm lịch) năm 2015 anh H có vay của anh số tiền 80.000.000đ hiện chưa trả, anh yêu cầu Tòa án buộc anh H, chị H1 phải trả cho anh số tiền trên.

- Bị đơn là anh Trịnh Thế H và chị Vũ Thị H1 giữ nguyên nội dung kháng cáo, anh và chị H1 khẳng định đã trả số tiền vay cho anh T ngay chiều tối hôm vay tại Bãi An Lão, Hải Phòng.

Người làm chứng anh Trịnh Văn H2 trình bày: anh cho rằng anh có chứng kiến việc anh T cho anh H vay nhưng không phải vào ngày 22/3 âm lịch 2015 nhưng không xác định được ngày nào và có chứng kiến việc chị H1 vợ anh H đã trả tiền anh T.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về chấp hành pháp luật: Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Kháng cáo của bị đơn không có căn cứ chấp, đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của anh Trịnh Thế H và chị Vũ Thị H1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về tố tụng:

Ngày 17 tháng 4 năm 2017, anh Trịnh Thế H, chị Vũ Thị H1 kháng cáo bản án sơ thẩm và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, theo đúng thời hạn quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự là kháng cáo hợp lệ.

Anh Phùng Văn T khởi kiện anh Trịnh Thế H về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, anh H có địa chỉ nơi cư trú tại xã TH, huyện TH, tỉnh HD. Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26 và Khoản 1 Điều 35 BLTTDS. Các nhân chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai tại hồ sơ nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung kháng cáo:

Anh Trịnh Thế H, chị Vũ Thị H1 kháng cáo cho rằng anh chị đã trả tiền vay cho anh T, thông qua chị H1 và có những người làm chứng là anh H2 và anh D, về nội dung này, HĐXX thấy rằng:

Ngày 22/3 (âm lịch) năm 2015, anh T có cho anh H vay 80.000.000đ nhờ anh H2 đưa cho anh H. Hai bên không lập thành văn bản, không có lãi và không có thời hạn trả nợ. Việc vay mượn tiền có người làm chứng là anh Đ1, anh Đ2 và anh H2 biết việc anh T đưa tiền vay cho anh H2 và anh H đã thừa nhận, nhận tiền của anh T từ anh H2. Như vậy, việc vay tiền 80.000.000đ giữa anh T và anh H là có thật.

Anh H và chị H1 cho rằng đã trả số tiền này cho anh T vào chiều tối hôm vay tại bãi An Lão, Hải Phòng. Việc trả tiền do chị H1 trả, không có giấy biên nhận, có anh H2 và anh D biết. Anh T không thừa nhận anh H chị H1 đã trả tiền. Sau khi vay đến tháng 8, 9/2015 vợ chồng anh T cần tiền đến đòi, ban đầu anh H còn chối cãi không vay sau đó những người làm chứng đều xác nhận anh H có vay tiền của anh T, cộng với việc điều tra, xác minh của Công an huyện Thanh Hà nên anh H mới thừa nhận. Tuy nhiên, anh H lại cho rằng anh đã trả ngay chiều tối hôm vay ngày 22/3 (âm lịch) năm 2015 và đưa ra có người làm chứng biết việc trả tiền. Xét lời khai người làm chứng là anh H2 (em ruột anh H), anh D người làm thuê cho anh H thì thấy rằng lời khai trước mâu thuẫn với lời khai sau, và mâu thuẫn với lời khai của chị H1 về thời gian, địa điểm đưa tiền cho anh T và chính lời khai của chị H1 cũng không thống nhất giữa lời khai tại tòa và lời khai tại cơ quan Công an huyện Thanh Hà. Anh T, anh Đ1 và anh Đ2 đều khẳng định ngày 22/3 (âm lịch) năm 2015 các anh đi bắt lợn cùng một xe ô tô

tại Hà Tây, chiều tối hôm đó không về mà ngày hôm sau mới trở hàng về An Lão, Hải Phòng. Như vậy, việc trả tiền của anh H chị H1 không được anh T thừa nhận, không có văn bản giấy tờ, lời khai nhận của người làm chứng không có giá trị chứng minh và ngày hôm đó anh T không có mặt tại bãi An Lão, Hải Phòng nên không có căn cứ xác định việc anh H chị H1 đã trả số tiền vay 80.000.000đ cho anh T. Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T là có căn cứ và phù hợp với pháp luật. Kháng cáo của bị đơn không có cơ sở chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí: Kháng cáo không được chấp nhận nên anh H chị H1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 471, Điều 474, Điều 477 Bộ luật dân sự 2005; Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Trịnh Thế H; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 01/2017/DS-ST ngày 05/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phùng Văn T; Buộc anh Trịnh Thế H và chị Vũ Thị H1 (tức H1') phải trả cho anh Phùng Văn T và chị Nguyễn Thị N số tiền 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án làm đơn đề nghị thi hành, người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá 20%/năm của số tiền chậm trả. Nếu không có thỏa thuận thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại Khoản 1 Điều 468 BLDS đối với số tiền chậm trả tại thời điểm trả nợ.

3. Về án phí:

- *Án phí sơ thẩm:*

+ Anh Trịnh Thế H phải chịu 4.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

+ Anh Phùng Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại anh T số tiền 2.000.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AB/2014/0000682 ngày 10/10/2016 của Chi cục THA dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- *Án phí phúc thẩm:*

+ Anh Trịnh Thế H phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm, được đối trừ với số tiền đã nộp tạm ứng theo biên lai số AB/2014/0000826 ngày 18 tháng 4 năm 2017 tại Chi cục THA dân sự huyện Thanh Hà. Anh H đã nộp xong tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 17/7/2017.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ;

TM. Hội Đồng Xét Xử Phúc Thẩm

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Văn Chất